

Số: 102/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 846/2026/TLST-HN ngày 29 tháng 6 năm 2026 v/v tranh chấp xin ly hôn, nuôi con giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Lê Tuấn T**, sinh năm 1988;

Căn cước công dân 001088007349 Cục CSQLTTVXH cấp ngày 29/4/2021.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thùy L**, sinh năm 1991;

Căn cước công dân số 001191006657 Cục CSQLTTVXH cấp ngày 09/01/2023.

Cùng cư trú: **Số C ngõ B phố N, phường T, thành phố Hà Nội.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Lê Tuấn T** và chị **Nguyễn Thùy L**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Tú và Chị L có 02 con chung là:

Cháu Lê Tuấn K, sinh ngày 30/7/2020;

Cháu Lê An N, sinh ngày 30/7/2020;

Ly hôn, giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, anh T cấp dưỡng nuôi 2 con chung là 10.000.000 đồng/2 con/1 tháng (nghĩa là 5.000.000 đồng/1 con/1 tháng), thời hạn tính từ tháng 9/2026 đến khi con chung thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Tú có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản, công nợ và chỗ ở: A, chị L tự nguyện không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xét.

- Về án phí ly hôn: Anh Tú, chị L mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận anh T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Lê Tuấn T đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015781 ngày 26/6/2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Hà Nội; anh T được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND KV2 – HN;
- TAND Tp. HN;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.



THẨM PHÁN

Nguyễn Công Xây